

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L;

Địa chỉ: Tổ 2, khu 1, phường L H, quận K, TP. H.

Bị đơn: Anh Trần Thành S;

Địa chỉ: Nhà số 35 đường Ng M, Tổ K L 2, phường N S, quận K, TP. H.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Thành S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Trần Thành S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Thành S có 02 con chung là Trần Thành D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2006 và Trần Mai P, sinh ngày 28 tháng 7 năm

2012. Giao cho chị Phạm Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Mai P đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cho anh Trần Thành S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thành D đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L và anh Trần Thành S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Thành S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị L và anh Trần Thành S mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0015097 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Hoàn trả chị Phạm Thị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TANDTP H;
- UBND phường Nam S, K, H (KH: 19/10/2005);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương